

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LAI CHÂU**

Bản án số: 05/2020/HS-ST
Ngày 11-12-2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vàng Xuân Hiệp.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Hiền;

Bà Chang Phương Thảo.

-Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài Thu -Thư ký TAND tỉnh Lai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu tham gia phiên tòa: Ông Lưu Xuân Trường - Kiểm sát viên.

Trong ngày 11 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 02/2020/TLST-HS ngày 09 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2020/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Vũ Đức G, sinh năm 1987 tại huyện TN, tỉnh Phú Thọ; Nơi ĐKKHKT: Tổ 3 phường QT, thành phố LC, tỉnh Lai Châu; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 12/12; Đảng, đoàn: Là đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam, đã bị đình chỉ sinh hoạt Đảng từ ngày 06/7/2020; con ông Vũ Văn Kh, sinh năm 1965 và bà Đoàn Thị H, sinh năm 1963; có vợ: Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1991, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 19/6/2020 tại trại tạm giam công an tỉnh Lai Châu đến nay có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Ông Nguyễn Văn V sinh năm 1977; trú tại: xã BH, huyện TO, thành phố Hà Nội (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Nguyễn Đình L, sinh năm 1988; trú tại: tổ 1, phường ĐK, thành phố LC, tỉnh Lai Châu (có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Bà Lý Gió Ch, sinh năm 1984; trú tại: Tổ 19 phường TP, thành phố LC,

tỉnh Lai Châu (có đơn xin xét xử vắng mặt).

3. Ông Bùi Tuấn L, sinh năm 1990; trú tại: khu 5, thị trấn SH, huyện SH tỉnh Lai Châu (có đơn xin xét xử vắng mặt).

4. Ông Nguyễn Thế H, sinh năm 1982; trú tại: Tổ 4 phường ĐK, thành phố LC, tỉnh LC (có đơn xin xét xử vắng mặt).

5. Ông Nguyễn Thành D, sinh năm 1982; trú tại: Tổ 3, phường ĐK, thành phố LC, tỉnh Lai Châu (có đơn xin xét xử vắng mặt).

6. Ông Chiu Đức Q, sinh năm 1996; trú tại: tổ 10, phường ĐK, thành phố LC, tỉnh Lai Châu (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 10/02/2020, Vũ Đức G là cán bộ của Ủy ban kiểm tra Tỉnh ủy Lai Châu nên được lãnh đạo giao nhiệm vụ trình chiếu video trong chiếc thẻ nhớ cho Thường trực Ủy ban kiểm tra xem. Trong quá trình trình chiếu, G phát hiện một tập tin video ghi: “ V Viện phó Viện kiểm sát nhân dân huyện ÚH, Hà Nội”. Nội dung ghi lại cảnh ông Nguyễn Văn V ngồi đánh bài cùng với những người khác. G nảy sinh ý định dùng tập tin video này để đe dọa, chiếm đoạt tiền của ông V. G đã sao chép tập tin video đó vào 01 chiếc USB. Sau đó G lập một tài khoản gmail có tên trungtamtintucbaodanviet@gamil.com để liên hệ với ông V. G gọi điện nhờ bạn hỏi họ số điện thoại của ông V làm Phó Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện ÚH, thành phố HN.

Đến ngày 11/02/2020, tại nhà mình ở tổ 3 phường QT, thành phố LC, tỉnh Lai Châu, G dùng số điện thoại 0857083805 của mình gọi vào số 0982978972 của ông V. G tự giới thiệu tên là T, là phóng viên của báo Dân Việt và nói có tập tin video muốn gửi cho ông V xem. G yêu cầu ông V gửi địa chỉ Gmail của ông V để G gửi tập tin video đó. Ông V nhắn tin cho G địa chỉ gmail nguyenvanvu@gmail.com. Giang gửi tập tin video ghi lại cảnh ông V đánh bài cho ông V từ địa chỉ gmail trungtamtintucdanviet@gmail.com. Sau đó, G nhắn tin cho ông V với nội dung đe dọa sẽ đưa tập tin video ông V đánh bài lên báo. Do sợ ảnh hưởng đến công việc và gia đình nên ông V xin G giúp đỡ, đừng đưa lên báo. G nói, nếu G đưa lên báo sẽ có khoảng 70.000 lượt người xem, tương đương với số tiền G được hưởng là 140.000.000 đồng nếu không muốn G đưa lên báo thì ông V phải chuyển cho G 140.000.000 đồng. G gửi cho ông V số tài khoản 3621000011532 mang tên Nguyễn Đình L để ông V chuyển Tiền vào đó.

Ngày 12/02/2020, G nói với ông Nguyễn Đình L là sẽ có người chuyển tiền

vào tài khoản của ông L cho G, khi nào nhận được tiền thì báo cho G biết. Đến chiều cùng ngày, ông V nhắn tin cho G với nội dung đã chuyển số tiền 50.000.000 đồng vào tài khoản mà G đã gửi cho ông V. Sau đó, ông Lê nhắn tin cho G với nội dung đã nhận được số tiền 50.000.000 đồng. G bảo L chuyển tiền đến các tài khoản cụ thể sau: Chuyển vào tài khoản 36210000010672 của bà Lý Gió C là người công tác cùng phòng với G số tiền 15.000.000 đồng để lấy tiền mặt của bà Ch; Chuyển vào tài khoản 022238060001 của ông Bùi Tuấn L, sinh năm 1990, là cán bộ Ngân hàng Liên Việt số tiền 10.000.000 đồng để trả nợ tiền ông L đã trả Ngân hàng hộ G; Chuyển vào tài khoản 36210000073657 của G số tiền 7.500.000 đồng để G chi tiêu cá nhân; Chuyển vào một số tài khoản ở Hà Nội để nộp tiền chơi game số tiền 6.500.000 đồng; Chuyển vào tài khoản 36210000035453 của ông Nguyễn Thế H, sinh năm 1982, trú tại phường ĐK, thành phố LC số tiền 5.000.000 đồng để trả nợ ông H; Chuyển vào tài khoản 36210000325172 của ông Nguyễn Thành D, sinh năm 1982; trú tại tổ 3 phường ĐK, thành phố LC, tỉnh Lai Châu số tiền 3.000.000 đồng để trả nợ cho ông D; Chuyển vào tài khoản 36210000315687 của ông Chiu Đức Q, sinh năm 1996; trú tại tổ 10 phường ĐK, thành phố LC, tỉnh Lai Châu số tiền 1.000.000 đồng để trả nợ ông Q và trả nợ ông Nguyễn Đình L số tiền 2.000.000 đồng.

Sau khi chi tiêu hết số tiền 50.000.000 đồng, G tiếp tục yêu cầu ông V chuyển tiếp cho G số tiền 90.000.000 đồng vào tài khoản 2131000724471 mang tên Đỗ Văn Q, khi nào chuyển tiền xong thì chụp lại phiếu chuyển tiền rồi gửi lại cho G nhưng ông V nói gia đình khó khăn nên không còn tiền. Do G tiếp tục đe dọa, đến ngày 16/02/2020 ông Nguyễn Văn V đến CQĐT Công an tỉnh Lai Châu tố giác hành vi phạm tội của G.

Bản cáo trạng số 29/CT-VKS-P1, ngày 09 tháng 10 năm 2020 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu truy tố bị cáo Vũ Đức G về tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 170 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d khoản 2 Điều 170; điểm b, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt bị cáo từ 03 đến 04 năm tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”. Áp dụng khoản 5 Điều 170 miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo. Về trách nhiệm dân sự, không đề cập giải quyết. Về vật chứng vụ án, áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS, cần tịch thu, hóa giá sung vào ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo, là chiếc điện thoại bị cáo dùng để liên lạc cưỡng đoạt tài sản của người bị hại.

Lời nói sau cùng: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát Công an tỉnh Lai Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn xin xét xử vắng mặt. Xét thấy, trong hồ sơ vụ án đã thể hiện lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong giai đoạn điều tra nên việc vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Căn cứ Điều 292, 299 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử thảo luận và quyết định tiếp tục xét xử vụ án.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử tại phiên tòa, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để khẳng định: Trong các ngày 11,12/02/2020, tại nơi ở của mình, G đã giả danh là phóng viên báo Dân Việt dùng tập tin video ghi lại cảnh anh V là Phó Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện ÚH, thành phố HNội đánh bài với 03 người khác để gọi điện, nhắn tin qua điện thoại. Mục đích là đe dọa, yêu cầu ông V phải chuyển tiền vào tài khoản cho G với số tiền 140.000.000 đồng. Do sợ G đưa thông tin lên báo, ông V đã chuyển cho G số tiền 50.000.000 đồng, số tiền còn lại 90.000.000 đồng do ông V không có và bị Giang tiếp tục đe dọa nên ông V đã tố cáo hành vi vi phạm pháp luật của G. Vì vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu truy tố của bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ, làm ảnh hưởng tới trật tự, an toàn xã hội của địa phương. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi đe dọa, uy hiếp tinh thần người khác nhằm chiếm đoạt tài sản trái với ý muốn của chủ sở hữu là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cuống đoạt tài sản”, tội phạm và khung hình phạt được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 170 BLHS. Do vậy, việc đưa các bị cáo ra xét xử tại phiên tòa ngày

hôm nay là cần thiết, khi lượng hình, Hội đồng xét xử cần xem xét, quyết định mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Đồng thời đảm bảo tính nghiêm minh, răn đe, phòng ngừa tội phạm chung và chính sách nhân đạo, khoan hồng của pháp luật.

[4] Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận quá trình điều tra, truy tố, việc bị cáo viết các bản tự khai và CQĐT lấy lời khai, hỏi cung bị cáo tự nguyện khai, không bị bức cung, mớm cung dùng nhục hình. Lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có căn cứ khẳng định trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo tự nguyện khai không bị ép cung, mớm cung, dùng nhục hình.

[5] Xem xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

[5.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo không có.

[5.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa công khai ngày hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo đã tác động gia đình bồi thường toàn bộ số tiền 50.000.000 đồng cho bị hại; bị hại đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo phạm tội lần đầu, có thân nhân là người có công; mặt khác quá trình điều tra, đã tích cực hợp tác với Cơ quan điều tra làm rõ 01 vụ án hình sự và được Cơ quan điều tra có văn bản số 345/CV-PC02 ngày 18/8/2020 đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Do vậy, Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình giải quyết vụ án, gia đình bị cáo đã bồi thường toàn bộ số tiền 50.000.000 đồng cho bị hại, bị hại ông Nguyễn Văn V không có yêu cầu gì thêm. Do vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về vật chứng của vụ án: 01 điện thoại SAMSUNG J5, màu trắng thu giữ của bị cáo, là công cụ dùng để liên lạc vào việc phạm tội, cần tuyên tịch thu, hóa giá sung vào ngân sách Nhà nước.

[8] Về hình phạt bổ sung: Xét điều kiện hoàn cảnh gia đình khó khăn, Hội đồng xét xử xem xét không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[10] Về những vấn đề khác: Đối với những người liên quan Ông Nguyễn Đình L, Bà Lý Gió Ch, Ông Bùi Tuấn L, Ông Nguyễn Thế H, Ông Nguyễn Thành D, Ông Chiu Đức Q là những người cho G mượn tài khoản hoặc nhận được tiền từ

G, nhưng những người trên không biết hành vi phạm tội của G nên không đề cập xử lý. Đối với hành vi đánh bạc của ông Nguyễn Văn V và những người cùng chơi (có trong video mà G dùng đe dọa ông V), kết quả điều tra xác định không đủ căn cứ xử lý hình sự, hành vi đánh bạc của những người trên đã được xem xét, xử lý kỷ luật theo quy định của Đảng và Nhà nước nên không đề cập xử lý trong vụ án này. Đối với hành vi của G khi được lãnh đạo giao nhiệm vụ trình chiếu video, đã tự ý sao chép tập tin video này để đe dọa, chiếm đoạt tiền của ông Vũ. Qua điều tra, xác định hành vi này không đủ yếu tố cấu thành tội cố ý làm lộ bí mật nhà nước, tội chiếm đoạt, mua bán hoặc tiêu hủy vật hoặc tài liệu bí mật nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 170; điểm b, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự.

1. Tuyên bố bị cáo Vũ Đức G phạm tội: “ Cưỡng đoạt tài sản”. Xử phạt bị cáo **02** (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt 19/6/2020.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tuyên tịch thu, hóa giá sung vào ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG J5, màu trắng, số IMEL 1: 357202077759769; số IMEL 2: 357203078759767 điện thoại cũ đã qua sử dụng (điện thoại đặt mật khẩu không kiểm tra được số IMEL và tình trạng máy móc bên trong).

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Công an tỉnh Lai Châu - Cục thi hành án dân sự tỉnh Lai Châu vào hồi 10 giờ 30 phút, ngày 08 tháng 12 năm 2020 tại Chi cục thi hành án dân sự tỉnh Lai Châu.)

3. Án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội. Bị cáo Vũ Đức Giang phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai, báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo Bản án lên Tòa án nhân dân Cấp cao tại Hà Nội trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án lên Tòa án nhân dân Cấp cao tại Hà Nội trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TANDCC tại Hà Nội;
- VKSNDCC tại Hà Nội;
- VKS, CA, Cục THADS tỉnh Lai Châu;
- Sở tư pháp tỉnh Lai Châu;
- Trại tạm giam CA tỉnh Lai Châu;
- Bị cáo, bị hại;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Người có QLNVLQ;
-Lưu.

Vàng Xuân Hiệp

Nơi nhận:

- TANDCC tại Hà Nội;
- VKSNDCC tại Hà Nội;
- VKS, CA, Cục THADS tỉnh Lai Châu;
- Sở tư pháp tỉnh Lai Châu;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Lai Châu;
- Bị cáo, bị hại;
- Người bào chữa;
- Người đại diện HP của bị cáo, bị hại.
- Trường DTBT- THCS xã Ka Lăng;
- Công an xã Ka Lăng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vàng Xuân Hiệp